

Số: 129 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển xuất, nhập khẩu tỉnh Quảng Ninh năm 2024

Triển khai Chương trình hành động số 3638/CTr-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 19/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 901/SCT-XNK ngày 05/4/2024 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch Phát triển xuất nhập khẩu tỉnh Quảng Ninh năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tăng trưởng ổn định, bền vững; cơ cấu hàng hóa, cơ cấu thị trường phù hợp. Nâng cao hàm lượng đổi mới sáng tạo trong sản phẩm xuất khẩu. Từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

- Phát triển xuất nhập khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành và các địa phương trong tỉnh nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế tác động của các thách thức trong thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và giá trị toàn cầu.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ hiệu quả các nội dung tại Chương trình hành động số 3638/CTr-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 136/KH-UBND ngày 22/5/2023 về Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm

2025; số 235/KH-UBND ngày 19/9/2023 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Thực hiện đồng bộ các nội dung về Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030¹ (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

- Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đồng thời gắn với trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan; đảm bảo việc tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung năm 2024 và những năm tiếp theo

a) Định hướng xuất khẩu hàng hóa

- Phát triển xuất khẩu bền vững, phát huy lợi thế so sánh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý theo chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Tăng tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng, có hàm lượng khoa học – công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao, các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Về định hướng phát triển ngành hàng: (1) Nhóm hàng nông, lâm, thủy sản: tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu, có giá trị kinh tế cao; nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội, môi trường; (2) Nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo: gia tăng giá trị trong nước trong hàng hóa xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, phụ tùng, linh kiện nhập khẩu; (3) Chú trọng đầu tư phát triển xuất khẩu các sản phẩm kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

b) Định hướng nhập khẩu hàng hóa

Tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiếp thu thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu.

c) Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu

- Đa dạng hóa thị trường, hạn chế sự phụ thuộc vào một khu vực thị trường; khai thác hiệu quả các thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn như: EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN...

¹ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các tại Quyết định: Số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 về Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 về Chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

- Đẩy mạnh khai thác các thị trường có nhiều tiềm năng như Hoa Kỳ, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản..., hướng đến xây dựng các khuôn khổ thương mại ổn định, lâu dài.

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu thị trường nhập khẩu theo hướng giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghiệp thấp, công nghệ trung gian, tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ nguồn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp trong tỉnh trên địa bàn tỉnh tăng ít nhất 11% so với cùng kỳ;

- Tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo xuất khẩu lên 65% tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trong tỉnh trên địa bàn tỉnh năm 2024;

- Tăng tỷ trọng vào thị trường xuất khẩu khu vực châu Á đạt khoảng 90% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2024; thị trường xuất khẩu khu vực châu Âu đạt khoảng 5%; thị trường xuất khẩu khu vực châu Mỹ đạt khoảng 2%; thị trường xuất khẩu khu vực châu Phi đạt khoảng 1%; thị trường xuất khẩu khu vực khác đạt khoảng 2% trên tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2024.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn hàng hóa bền vững cho xuất khẩu

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan:

- Cơ cấu ngành nông nghiệp hợp lý gắn với thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh sạch, bền vững.

- Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản (hộ sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp) trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất ban đầu, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.

- Phát triển công nghệ bảo quản để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản; đẩy mạnh xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với mã số vùng trồng, triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, thủy sản xuất khẩu.

- Lựa chọn một số sản phẩm nông lâm thủy sản thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán canh tác của địa phương để hình thành vùng sản xuất tập trung phục vụ xuất khẩu.

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Cơ cấu ngành công nghiệp hợp lý gắn với thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt trong ngành chế biến, chế tạo nhằm tạo ra sự bứt phá và động lực mới cho tăng trưởng sản xuất và xuất khẩu.

- Phát triển cụm công nghiệp; tập trung ưu tiên đầu tư, phát triển các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo (công nghiệp cơ khí, đóng tàu, sản xuất linh kiện điện tử, công nghiệp chế biến lâm sản, thủy sản ...), công nghiệp khai thác khoáng sản; các sản phẩm truyền thống có thế mạnh của tỉnh phục vụ xuất khẩu...

- Tuyên truyền, thúc đẩy việc áp dụng sản xuất sạch hơn nhằm tiết kiệm điện, nước, vật tư, tiết kiệm và tận dụng nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên liệu và quản lý tốt an toàn sản xuất công nghiệp. Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện với môi trường, khuyến khích sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.

- Đẩy nhanh việc thành lập và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp để thu hút các dự án phát triển các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, ít hao hụt tài nguyên, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, có khả năng đáp ứng cơ bản các yêu cầu của nền kinh tế và xuất khẩu.

c) Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp các các sở, ngành, địa phương

- Đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp đang đầu tư đi vào hoạt động sớm nhất, bổ sung năng lực tăng thêm, tăng năng suất, sản lượng, tạo nguồn hàng xuất khẩu.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện các dự án hạ tầng Khu công nghiệp, các dự án thứ cấp, đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (điện, nước xử lý nước thải...), hạ tầng kết nối giao thông trong, ngoài KCT, KCN để thu hút các doanh nghiệp sản xuất, chế biến có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng cao,

- Kết nối chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên quốc gia đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, nhất là những khu công nghiệp có kết cấu hạ tầng đồng bộ như Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Đông Mai, Sông Khoai, Bắc Tiên Phong...

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng để sớm hoàn thành dự án Cảng Vạn Ninh hoàn thiện kết nối giao thông đường bộ, đường biển từ Móng Cái đến các tỉnh thành phía Nam tạo cơ hội giao thương xuất nhập khẩu hàng hóa phát huy lợi thế cửa khẩu biên giới với Trung Quốc

d) Sở Khoa học và công nghệ

Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khuyến khích các dự án, đề án, nhiệm vụ, nghiên cứu về vật liệu mới, sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng đổi mới sáng tạo.

e) Giao Ủy ban nhân dân các địa phương:

Tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin giữa các địa phương về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch và tình hình xuất khẩu để các đơn vị xác định thị trường tiêu thụ hàng nông sản, thủy sản minh bạch, công khai, có lợi cho người nông dân và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu

a) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến các hiệp định thương mại (FTA), cung cấp thông tin về các rào cản trong thương mại qua việc triển khai các cam kết FTA, phát triển thị trường xuất khẩu, công tác phòng vệ thương mại cho các doanh nghiệp, bằng các hình thức khác nhau (hội nghị, tờ rơi, tập gấp, sổ tay...).

- Thông tin, cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại, các rào cản phi thuế quan tại các thị trường xuất khẩu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch...

Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại; Tăng cường hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp trong tỉnh, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm của địa phương, tập trung vào các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh như: sợi, sợi, vải, quần áo..., gạch, ngói ốp lát, xi măng, clinker, đất hiếm, dầu thực vật, nến, dăm gỗ, tấm quang năng, linh kiện điện tử, ti vi....

- Tạo điều kiện thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản qua các cửa khẩu biên giới tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai Thỏa thuận hợp tác phát triển thương mại giữa Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh (Việt Nam) và Sở Thương mại Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các chương trình làm việc về thực thi các hiệp định thương mại FTA, xúc tiến thương mại, hỗ trợ và kết nối xuất khẩu hàng hóa (trong và ngoài tỉnh); phục vụ các chương trình làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành trung ương tại tỉnh Quảng Ninh về xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, hội nhập kinh tế quốc tế và phòng vệ thương mại...

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tuyên truyền phổ biến về các cơ chế chính sách thông qua các hội nghị, hội thảo kết nối; các lớp tập huấn; tham gia các hội chợ, triển lãm, để quảng bá sản phẩm nông nghiệp.

- Phát triển mô hình chuỗi liên kết chuỗi trong sản xuất, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến,... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo giá trị tăng cao, bảo đảm đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Chỉ trì, phối hợp với các địa phương đẩy mạnh việc cấp mã số vùng nuôi, trồng, cấp giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý; xây dựng sản phẩm đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo yêu cầu của nước nhập khẩu, đặc biệt là đối với thị trường Trung Quốc.

- Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm OCOP, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh tham gia vào các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế.

c) Giao Ban Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì phối hợp với Sở Công Thương

Tăng cường hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu xúc tiến, quảng bá giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào các sản phẩm như: sợi, tấm quang năng, linh kiện điện tử, ti vi..

d) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối với hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương:

Hỗ trợ hướng dẫn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ và chỉ dẫn địa lý của sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của địa phương ở những thị trường nước ngoài trọng điểm; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

e) Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình kinh tế quốc tế, các điều chỉnh chính sách có thể tác động đến xuất nhập khẩu; lồng ghép nội dung phát triển, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu trong các hoạt động đối ngoại...trên cơ sở khai khác có hiệu quả quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy các lợi ích kinh tế.

3. Tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại

a) Giao Sở Công Thương:

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương thực hiện công tác quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu theo chức năng, nhiệm vụ được giao và xử lý các vụ việc về phòng vệ thương mại liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Cục Quản lý thị trường:

Tăng cường giám sát hàng hóa nhập khẩu theo tiêu chuẩn, quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn, bảo vệ môi trường; tăng cường công tác quản lý thị trường, thanh tra, kiểm tra đối với việc kinh doanh các mặt hàng có điều kiện và các đơn vị nhập khẩu và phân phối nhằm kiểm soát nhập khẩu, hạn chế nhập siêu. Kiểm tra, xử lý các vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa.

c) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất thực hiện nghiêm việc ghi nhãn hàng hóa, công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm theo quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đặc biệt đối với hàng hóa xuất khẩu.

d) Giao Cục Hải quan tỉnh:

- Áp dụng cơ chế một cửa quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình làm thủ tục hải quan.

đ) Giao Cục Thuế tỉnh:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong việc nộp thuế cho các doanh nghiệp, trong đó kết hợp hiệu quả của phương thức tuyên thống và áp dụng các phương thức trực tuyến trong công tác tập huấn, đối thoại, giải đáp vướng mắc về chính sách thuế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tất cả các khâu, các bước quy trình quản lý thuế và giải quyết thủ tục hành chính thuế tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, giảm chi phí, thời gian tuân thủ cho các doanh nghiệp thực hiện chính sách sách thuế. Thực hiện đa dạng hóa tuyên truyền qua phương thức điện tử.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu, nâng cấp cơ sở hạ tầng, giảm chi phí kho bãi, logistics

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án sản xuất xuất khẩu, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản phẩm có tính cạnh tranh cao và có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Giao Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu về đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trực chính kết nối với cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế và các cửa khẩu, lối thông quan của tỉnh.

- Chủ trì triển khai đồng bộ kết nối hạ tầng giao thông (đường bộ, đường biển, kho bãi...) các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, giảm thời gian vận chuyển hàng hóa.

- Phát triển, kết nối các phương thức vận tải hàng hóa nhằm tối ưu hóa cho vận tải hai chiều, khuyến khích hình thành sàn giao dịch chung cho các phương thức vận tải.

c) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất nhập khẩu địa phương.

d) Giao Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư:

- Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua cung cấp thông tin và tổ chức tập huấn về năng lực xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư; đặt ra các mục tiêu, lộ trình cụ thể để hỗ trợ hiệu quả việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai toàn diện các nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh.

đ) Giao Ban Quản lý Khu kinh tế:

- Tiếp tục hoàn thiện các Đề án, cơ chế chính sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tăng tính hấp dẫn thu hút, đầu tư vào các KCN, KKT (như: Đề án xây dựng, phát triển nhanh, bền vững các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; Đề án xây dựng cơ chế chính sách thí điểm phát triển KKT Vân Đồn). Phát huy lợi thế cơ chế chính sách đặc thù trong các KKT cửa khẩu, KKT ven biển Quảng Yên, KKT ven biển Vân Đồn để thu hút các dự án đầu tư chế biến, chế tạo, logistic (ngoài KCN).

- Rà soát ngành nghề thu hút đầu tư các dự án trong KCN, KKT hiện có, trên cơ sở đó đề xuất các ngành nghề thu hút đầu tư đảm bảo định hướng phát triển lâu dài của Tỉnh (ưu tiên các dự án chế tạo, chế biến, lắp ráp công nghệ cao, công nghệ tiên tiến có tính lan tỏa và có giá trị gia tăng cao, các dự án thân thiện môi trường; sử dụng ít lao động; xuất đầu tư lớn và có hiệu quả kinh tế xã hội lớn).

- Chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương: Móng Cái, Bình Liêu, Hải Hà rà soát phạm vi khu vực có liên quan trực tiếp đến hoạt động cửa khẩu, đề xuất lập, điều chỉnh quy hoạch đảm bảo yêu cầu đầu tư xây dựng khu vực cửa khẩu theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014, Nghị định số

34/2023/NĐ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ; trên cơ sở đó đề xuất nhiệm vụ đầu tư dự án từ ngân sách nhà nước và dự án thu hút nhà đầu tư.

e) Giao Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp giảm chi phí dịch vụ trong khu vực cửa khẩu (gồm thu dịch vụ công và thu dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp) nhằm tăng tính cạnh tranh của các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

g) Giao UBND thành phố Móng Cái, huyện Hải Hà, Huyện Bình Liêu:

- Chỉ đạo Ban Quản lý cửa khẩu rà soát thủ tục hành chính, giảm chi phí thời gian, chi phí dịch vụ hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Giao thông vận tải tham mưu đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng cửa khẩu, hạ tầng thương mại biên giới, hệ thống kho bãi, logistics, giao thông, kết nối cửa khẩu với các tuyến cao tốc, cảng hàng không, cảng biển.

- Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu và huyện Hải Hà phối hợp với các sở, ngành chức năng rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên ngành, đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả tại khu vực cửa khẩu ngay khi chính thức công bố khai trương và đưa vào vận hành chính thức cặp cửa khẩu Hoàn Mô (Việt Nam) - Động Trung (Trung Quốc) bao gồm lối thông quan Bắc Phong Sinh (Việt Nam) - Lý Hòa (Trung Quốc).

- Chủ trì, phối hợp cùng các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trao đổi, hội đàm với lực lượng cùng cấp phía Trung Quốc để nâng cao hiệu suất thông quan, tăng thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, thực hiện làm việc ngày thứ 7, chủ nhật.

- Chủ trì, phối hợp cùng doanh nghiệp đang kinh doanh bên, bãi tại khu vực lối mở và các ngành có liên quan tổ chức đến làm việc với một số tỉnh/thành phía Nam để xúc tiến thu hút đưa hàng hoa quả, thủy sản ra các cửa khẩu, lối mở biên giới tỉnh Quảng Ninh xuất sang Trung Quốc, tạo nguồn hàng ổn định, khai thác hiệu quả tuyến cao tốc và cảng biển.

5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất

a) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại; tăng cường hiệu quả và cơ chế phối hợp liên ngành trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại cho các cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội và các tổ chức liên quan.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát hàng nhập khẩu thông qua các biện pháp phù hợp với các cam kết quốc tế.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị có liên quan:

Thu hút đầu tư từ một số đối tác trọng điểm, nhất là các đối tác có thể giúp địa phương tăng cường năng lực công nghệ, đồng thời lành mạnh hóa, hợp lý cán cân thương mại.

c) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu thông qua các biện pháp phù hợp với các cam kết quốc tế.

d) Giao Cục Hải quan tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu, cảng biển. Nâng cao hiệu quả công tác chuyên đổi số trong lĩnh vực hải quan.

đ) Giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng thực hiện kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người, phương tiện, đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu, cảng biển.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa quy trình kiểm tra, kiểm soát đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu, cảng biển.

6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trong tỉnh:

a) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hội nghị/hội thảo nhằm nâng cao năng lực cho các Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp về cam kết ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, kỹ năng xúc tiến, marketing quốc tế, xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp với các sở, ngành thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, tập huấn, đào tạo cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, để nâng cao thực thi cam kết thương mại, các quy định thị trường (an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật,...) đáp ứng các quy định của thị trường.

c) Giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh:

- Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa. Phát huy vai trò Hiệp hội ngành hàng là

cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

- Tích cực và chủ động tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại để tìm kiếm, phát triển mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm, quảng bá thương hiệu trong và ngoài nước.

d) Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tiết kiệm chi phí và không ngừng đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của qua trình hội nhập kinh tế quốc tế.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện từ các nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương (trước ngày 20/12) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 10/12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. *1002ca*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- V0, V1-3, TM4-3, TH;
- Lưu: VT, TM6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện
Vũ Văn Diện